

Thời gian làm bài: 120 phút, không tính thời gian phát đề

Họ và tên học sinh: Mã số học sinh:

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Tổ quốc gọi, chúng tôi vào tâm dịch
Hăng hái lên đường dẫu biết lắm gian nan
Một khi COVID dịch đã lan tràn
Vì quê hương, toàn dân cùng gắng sức

Là chiến sĩ ngành y không ngại gì khổ cực
Đã bốn đợt rồi! Bảo hộ kín toàn thân
Vệ sinh cá nhân, ăn uống những khi cần
Đều thật khó vì trên người như “phi công vũ trụ”

Bệnh nhân đông, cấp cứu không kịp thở
Tất bật suốt ngày rồi lại trực đêm
Kiệt sức sống soài lại gắng đứng lên
Đồng đội tự chăm nhau như anh em thân thiết!

.....
Rồi chúng ta sẽ là người chiến thắng
Vaccine phòng ngừa, quyết sách 5K
Nồng ấm tình người tình đồng đội thiết tha
Chúng ta được về nhà với nụ cười chiến thắng!

Sao yêu quá những chiến binh thầm lặng
Từng phút từng giờ giữa sống chết bủa vây
Mang lại màu xanh hạnh phúc sum vầy
Cho Tổ quốc bình yên một ngày không xa nữa.

(Trích “Trong tâm dịch Covid”, GS.TS.BS Nguyễn Đức Công,
Chủ tịch Hội đồng Bảo vệ sức khỏe cán bộ miền Nam, *cand.com.vn*)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Chỉ ra những hình ảnh trong đoạn trích diễn tả nỗi khó khăn, vất vả của các chiến sĩ ngành y?

Câu 3. Anh/Chị hiểu như thế nào về nội dung của những dòng thơ sau:

*Rồi chúng ta sẽ là người chiến thắng
Vaccine phòng ngừa, quyết sách 5K
Nồng ấm tình người tình đồng đội thiết tha
Chúng ta được về nhà với nụ cười chiến thắng!*

Câu 4. Anh/chị hãy nhận xét về tình cảm của tác giả đối với những chiến sĩ ngành y?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vai trò của những chiến binh thầm lặng trong cuộc chiến phòng chống đại dịch Covid - 19 ở nước ta.

Câu 2 (5,0 điểm)

Hùng vĩ của Sông Đà không phải chỉ có thác đá. Mà nó còn là những cảnh đá bờ sông, dựng vách thành, mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ mới có mặt trời. Có vách đá thành chẹt lòng Sông Đà như một cái yết hầu. Đứng bên này bờ nhẹ tay ném hòn đá qua bên kia vách. Có quăng con nai con hổ đã có lần vọt từ bờ này sang bờ kia. Ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện.

Lại như quãng mặt ghềnh Hát Loóng, dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió. Cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò Sông Đà nào tóm được qua đấy. Quãng này mà khinh suất tay lái thì cũng dễ lật ngửa bụng thuyền ra.

Lại như quãng Tà Mường Vát phía dưới Sơn La. Trên sông bỗng có những cái hút nước giống như cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu. Nước ở đây thở và kêu như cửa cống cái bị sặc. Trên mặt cái hút xoáy tít đáy; cũng đang quay lừ lừ những cánh quạt đàn. Không thuyền nào dám men gần những cái hút nước ấy, thuyền nào qua cũng chèo nhanh để lướt quãng sông, y như là ô tô sang số ấn ga cho nhanh để vút qua một quãng đường mượn cạp ra ngoài bờ vực. Chèo nhanh và tay lái cho vững mà phóng qua cái giếng sâu, những cái giếng sâu nước ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào. Nhiều bè gỗ rừng đi nghênh ngang vô ý là những cái giếng hút ấy nó lôi tuột xuống. Có những thuyền đã bị cái hút nó hút xuống, thuyền trồng ngay cây chuối ngược rồi vụt biến đi, bị dìm và đi ngầm dưới lòng sông đến mươi phút sau mới thấy tan xác ở khuỷnh sông dưới....

(Trích Người lái đò Sông Đà – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.186, 187)

Cảm nhận của anh/chị về hình tượng sông Đà trong đoạn trích trên. Từ đó nhận xét về phong cách nghệ thuật của nhà văn Nguyễn Tuân được thể hiện trong tác phẩm.

.....Hết.....

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Đoạn trích trên được viết theo thể thơ: Tự do. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: không cho điểm	0,75
	2	Những hình ảnh trong đoạn trích diễn tả nỗi khó khăn, vất vả của các chiến sĩ ngành y: <i>bảo hộ kín toàn thân, vệ sinh cá nhân, ăn uống đều thật khó, bệnh nhân đông, cấp cứu không kịp thở, tắt bật suốt ngày, trực đêm, kiệt sức sống soài.</i> Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Nếu học sinh trả lời thiếu 2 ý, trừ 0,25 điểm.	0,75
	3	Nội dung của 04 dòng thơ: - Thể hiện niềm tin vào tương lai chiến thắng của dân tộc ta trong cuộc chiến chống đại dịch. - Nêu cao vai trò của những biện pháp phòng chống dịch bệnh: + Tiêm ngừa vaccine. + Thực hiện 5K. + Đoàn kết, tương trợ lẫn nhau. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đủ ý: 1,0 điểm. - Trả lời thiếu một ý nhỏ trừ 0,25 điểm	0,5 0,5
	4	Học sinh bày tỏ ý kiến cá nhân của mình. Có thể đưa ra một vài nhận xét về tình cảm của tác giả đối với những chiến sĩ ngành y: <i>khâm phục/ cảm phục, ngợi ca, tự hào, tin tưởng....</i> Hướng dẫn chấm: - Học sinh trình bày thuyết phục: 0,5 điểm. - Học sinh trình bày chưa thuyết phục: 0,25 điểm.	0,5
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng	2,0

	<p>200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vai trò của những chiến binh thầm lặng trong cuộc chiến phòng chống đại dịch Covid 19 ở nước ta.</p>	
	<p><i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i></p> <p>Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: vai trò của những chiến binh thầm lặng trong cuộc chiến phòng chống đại dịch Covid - 19 ở nước ta.</i></p>	0,25
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ vai trò của những chiến binh thầm lặng trong cuộc chiến phòng chống đại dịch Covid 19 ở nước ta.</p> <p>Có thể theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu vấn đề: Công cuộc phòng chống đại dịch cô vít toàn cầu đòi hỏi sự tham gia của toàn xã hội, đặc biệt là đội ngũ những “chiến binh thầm lặng” - Bàn luận: <ul style="list-style-type: none"> + Những chiến binh thầm lặng là những y bác sĩ, nhân viên y tế trong mặt trận phòng chống đại dịch Covid - 19 ở nước ta. + Họ là những anh hùng thầm lặng trên mặt trận không tiếng súng, với kẻ thù vô hình nhưng đầy hiểm nguy. Họ nêu cao ý chí, bản lĩnh, kiên cường, ngày đêm động viên, chăm sóc, bảo vệ tính mạng của bệnh nhân và đồng bào cả nước, có cả những người mang quốc tịch nước ngoài... Với tinh thần trách nhiệm cao cả, các bác sỹ đều hết lòng chăm sóc, phục vụ, chữa trị, đặt nhiệm vụ chữa bệnh cứu người lên trên hết. + Họ là lực lượng chính tạo nên chiến thắng trong cuộc chiến chống lại dịch bệnh covid... - Rút ra bài học liên hệ: Cần nêu cao truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái; nêu cao ý thức thực hiện các biện pháp phòng dịch mà đảng và nhà nước đề ra; đóng góp sức người, sức của nhằm bảo vệ bản thân và cộng đồng khỏi đại dịch. Đó cũng là cách để chúng ta bày tỏ và thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với đội ngũ y bác sỹ, nhân viên y tế trong cả nước. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm).</i> - <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm).</i> - <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).</i> - <i>Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i> 	0,75
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p>	0,25

	<p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng, đạo lý; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.</p> <p>- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</p> <p>- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</p>	0,5
2	<p>Cảm nhận của anh/chị về hình tượng Sông Đà trong đoạn trích trên. Từ đó nhận xét về phong cách nghệ thuật của nhà văn Nguyễn Tuân được thể hiện trong tác phẩm.</p>	5,0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Vẻ đẹp của hình tượng Sông Đà qua đoạn trích: “...hùng vĩ của Sông Đà không phải chỉ có thác đá.....quãng đường mượn cạp ra ngoài bờ vực”. Từ đó nhận xét về phong cách nghệ thuật của nhà văn được thể hiện trong tác phẩm.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.</p>	0,5
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	
	<p>* Giới thiệu khái quát về tác giả (0,25 điểm), tác phẩm và đoạn trích (0,25 điểm).</p>	0,5

	<p>* Cảm nhận về nội dung: Đoạn văn miêu tả vẻ đẹp hùng vĩ, dữ dội, hung bạo của Sông Đà ở vùng thượng nguồn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vách đá Sông Đà được miêu tả từ trên xuống, từ dưới lên, từ bên này sáng bên kia: “<i>đá bờ sông dựng vách thành</i>” và những bức thành vách đá cao chẹt chặt lấy lòng sông hẹp: “<i>Mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ mới có mặt trời...</i>”, có quãng con hồ con nai có thể vọt qua sông, và chỉ cần nhẹ tay cũng có thể ném hòn đá từ bờ bên này qua bên kia vách, “<i>Ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một cái khung cửa sổ nào trên các tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện</i>” → So sánh vừa chính xác, tinh tế, vừa bất ngờ và lạ lùng đã gợi tả độ hẹp của lòng sông, độ cao hun hút, thăm thẳm của vách đá, không khí âm u, lạnh lẽo, hiểm trở của Sông Đà. - Ghềnh Hát Lóong: “<i>Dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm lúc nào cũng như đòi nợ xuyt</i>”. Sử dụng câu văn có kết cấu trùng điệp, sử dụng liên tiếp các thanh sắc kết hợp với động từ “<i>xô</i>” được điệp lại trong cả ba vế câu, Nguyễn Tuân diễn tả tài tình sự chuyển động của sóng to, gió lớn, tạo nên những ấn tượng khủng khiếp của sóng gió nơi ghềnh thác Sông Đà. - Hút nước ở quãng Tà Mường Vát: “<i>Nước ở đây thở và kêu như cửa cống cái bị sặc</i>”, “<i>chỗ giếng nước sâu ặc ặc lên</i>”, “<i>những cái hút nước lôi tuột bề gỗ xuống hoặc hút những chiếc thuyền xuống rồi đánh chúng tan xác</i>”. Lối so sánh, nhân hóa, phóng đại, ngôn ngữ giàu chất tạo hình, sự liên tưởng độc đáo nhà văn đã tô đậm sự hung bạo, dữ dội của Sông Đà. <p>* Về nghệ thuật: Đoạn văn đã sử dụng sáng tạo nghệ thuật so sánh, nhân hóa, nhiều liên tưởng bất ngờ thú vị. Từ ngữ phong phú, sống động, giàu hình ảnh và có sức gợi cảm cao. Sử dụng kiến thức hội họa, thơ ca để miêu tả... Sông Đà vô tri, dưới ngòi bút của nhà văn đã trở thành một sinh thể sống động, có hồn, mang tâm địa xấu xa, nham hiểm, như một loài “<i>thủy quái</i>”, như kẻ thù số một của con người. Qua đó thể hiện sự am hiểu sâu sắc, tình yêu, niềm tự hào sâu sắc của nhà văn về Sông Đà và vẻ đẹp hùng vĩ của thiên nhiên Tây Bắc.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh cảm nhận về hình tượng Sông Đà đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm. - Học sinh cảm nhận chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,75 điểm - 2,25 điểm. - Cảm nhận chung chung, chưa rõ vẻ đẹp của hình tượng sông Đà: 0,75 điểm - 1,25 điểm. - Cảm nhận sơ lược, không rõ các biểu hiện của hình tượng sông Đà: 0,25 điểm - 0,5 điểm. 	<p>0,75</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,75</p>
	<p>* Nhận xét phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phong cách nghệ thuật: Nguyễn Tuân là một nhà văn suốt đời đi tìm cái đẹp, có phong cách nghệ thuật <i>tài hoa, uyên bác và độc đáo</i>, luôn nhìn sự vật ở phương diện thẩm mỹ; đi tìm cảm hứng mạnh trong sáng tạo nghệ thuật: tô đậm những cái phi thường để tạo cảm giác mãnh liệt, những ấn tượng đậm nét.... 	<p>0,5</p>

	<p>- Phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân thể hiện qua tác phẩm <i>Người lái đò Sông Đà</i>:</p> <p>+ Khám phá, phát hiện sự vật ở phương diện văn hóa, thẩm mỹ. Nguyễn Tuân là nhà văn có cá tính độc đáo nên ông đã tìm thấy ở Sông Đà cảm hứng mãnh liệt bởi đó không phải là một dòng sông vô tri vô giác mà là một sinh thể có tâm hồn, tính cách.</p> <p>+ Ngôn từ phong phú và giàu chất hội họa, câu văn trùng điệp, “co duỗi nhịp nhàng”.</p> <p>+ Vận dụng linh hoạt các biện pháp tu từ (so sánh, nhân hóa), kiến thức liên môn, những liên tưởng độc đáo, lối tạo hình giàu tính mỹ thuật, kiến thức uyên bác tài hoa, miêu tả dòng sông vừa hung bạo, dữ dội vừa thơ mộng, trữ tình và người lái đò Sông Đà tài trí, dũng cảm có tay lái điều luyện.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh đánh giá được 2 ý: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh đánh giá được 1 ý: 0,25 điểm.</p>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</p> <p>- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</p> <p>- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0